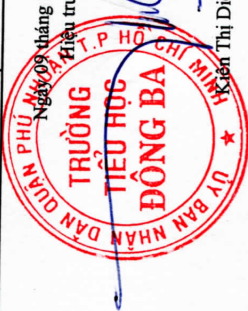


THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11/2024 NĂM HỌC 2024-2025

Thu theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024, Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2024
Công văn số 2034/UBND ngày 17/10/2024 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận

STT	NỘI DUNG	KHỐI 1				KHỐI 2				KHỐI 3				KHỐI 4				KHỐI 5		Ghi chú
		AV Toán- Khoa		AV B. ngữ		AV Toán- Khoa		AV B. ngữ		AV B. ngữ		AV B. ngữ		AV B. ngữ		AV B. ngữ				
		Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B	Lớp BT	Lớp 2B			
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND																			
1	Phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú	290.000	290.000		290.000	290.000		290.000		290.000		290.000		290.000		290.000		290.000		Tháng
2	Điện sử dụng máy lạnh & chi phí bảo trì máy lạnh bán trú	40.000	40.000	23.000	40.000	40.000	23.000	40.000	23.000	40.000	23.000	40.000	23.000	40.000	23.000	40.000	23.000	40.000	23.000	Tháng
II	Các khoản thu hoạt động giáo dục khác																			
1	Tăng cường môn ngoại ngữ	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000													Tháng
2	Tin học tự chọn	34.000	34.000	34.000	34.000	34.000	34.000													Tháng
3	Kỹ năng sống	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000													Tháng
4	CLB Toán	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000													Tháng
5	CLB Tiếng Việt	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000													Tháng
6	Ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000													Tháng
7	Ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	550.000				550.000														Tháng
8	Ngoại ngữ thông qua Toán - Khoa học		220.000	220.000			220.000													Tháng
III	Các khoản thu tổ chức hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án																			
	Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng quốc tế																			Tháng
I																				
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh																			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (20 ngày x 38.000đ)	760.000	760.000		760.000	760.000		760.000		760.000		760.000		760.000		760.000		760.000		Tháng
2	Tiền nước uống	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000	17.000		17.000		17.000		17.000		17.000		17.000		17.000	Tháng
	CỘNG	2.181.000	1.851.000	784.000	2.181.000	1.851.000	784.000	1.851.000	784.000	1.867.000	800.000	1.867.000	800.000	1.867.000	800.000	1.867.000	800.000	1.867.000	800.000	Tháng

Ngày 09 tháng 12 năm 2024
Hiệu trưởng

Kiêm Thị Diễm Thủy